Câu 1.

Những mùi hương nào được nhắc đến trong đoạn thơ dưới đây?

Những chiều ngoại ô êm mát

Hương sen, hương lúa êm đềm

Tiếng sáo diều kêu êm ru

Thấy lòng lâng lâng, êm ái.

(Theo Xuân Thảo - Dương Cầm)

A. Mùi hương của lúa và sen

B. Mùi hương của quả chín và nắng

C. Mùi hương của cốm và sen

D. Mùi hương của lúa và cốm

Câu 2.

Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

A. Bạn Dũng đang viết đơn xin vào Đội.

B. Các bạn học sinh xuất sắc sẽ được kết nạp Đội.

C. Khăn quàng đỏ thắm trên vai các đội viên.

D. Bạn Trang là đội viên.

Câu 3.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết thời tiết ở Đà Lạt giống với mùa nào trong năm?

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phảng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè.

(Tập đọc lớp 3, 1980)

A. mùa thu

B. mùa đông

C. mùa hạ

D. mùa xuân

Câu 4.

Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. điều trỉnh

B. tròn trĩnh

C. lưu truyền

D. truyền thống

Câu 5.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Bạn Hoài không mang theo áo mưa.

B. Mẹ dặn em phải thân thiện, hoà đồng với bạn bè.

C. Bạn Nam không đi chơi nếu chưa làm xong bài tập.

D. Bạn có thích đọc sách về lịch sử không.

Câu 6.

Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. trẻ em

B. nhi đồng

C. thiếu nhi

D. nhâm nhi

Câu 7.

Từ nào dưới đây là từ chỉ người?

A. gióng giả

B. khá giả

C. tác giả

D. giả vờ

Câu 8.

Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. cầu thủ

B. cầu nguyện

C. cầu thang

D. cầu lông

Câu 9.

Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. chỉ bảo

B. chăm chỉ

C. chỉ trỏ

D. kim chỉ

Câu 10.

Từ ngữ nào chỉ sự vật trong câu văn dưới đây?

Lâu đài cổ kính được trang hoàng vô cùng nguy nga, tráng lệ.

A. cổ kính

B. lâu đài

C. trang hoàng

D. nguy nga

Câu 11.

Những từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu thơ dưới đây?

Thêm tờ xanh nữa

Cô cắt rất nhanh.

(Nguyễn Trọng Hoàn)

A. nhanh, cắt

B. xanh, cô

C. cô, cắt

D. xanh, nhanh

Câu 12.

Đoạn thơ dưới đây ca ngợi điều gì?

Đầu trời ngất đỉnh Hà Giang

Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa.

Trường Sơn: chí lớn ông cha

Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào...

(Lê Anh Xuân)

A. Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Nam

B. Ca ngợi những nét văn hoá truyền thống của Việt Nam

C. Ca ngợi tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam

D. Ca ngợi vẻ đẹp những trang phục truyền thống của Việt Nam

Câu 13.

Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Con sông là người bạn thân thiết của người dân quê hương tôi. (2) Trên mặt sông, những chiếc thuyền nối đuôi nhau xuôi ngược. (3) Ven bờ, mấy cụ già ngồi buông cần câu cá. (4) Con sông quê tôi vừa nhộn nhịp, đông vui lại vừa mang vẻ thanh bình, yên ả.

A. Câu (2)

B. Câu (1)

C. Câu (3)

D. Câu (4)

Câu 14.

Từ ngữ nào chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

Suối reo lên khúc nhạc

Chào mùa xuân tưng bừng.

(Nguyễn Hoàng Long)

A. khúc nhạc

B. tưng bừng

C. mùa xuân

D. reo lên

Câu 15.

Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Cảnh bình minh trên biển vô cùng nguy nga, rực rỡ. (2) Vầng mặt trời to và đỏ ối như lòng đỏ của một quả trứng khổng lồ. (3) Những đám mây quanh đó cũng sặc sỡ với muôn nghìn màu sắc khác nhau. (4) Tôi ngắm nhìn không chớp mắt khung cảnh quý báu này của thiên nhiên.

A. Câu (4)

B. Câu (2)

C. Câu (3)

D. Câu (1)

Câu 16.

Đáp án nào dưới đây nói đúng về ý nghĩa của câu tục ngữ "Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn."?

A. Câu tục ngữ ca ngợi tình yêu thương và sự hi sinh của mẹ dành cho con.

B. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải thuận hoà, yêu thương anh em trong gia đình.

C. Câu tục ngữ nói về tầm quan trọng của việc học trong đời sống.

D. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết giúp đỡ, vâng lời cha mẹ.

Câu 17.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết tác giả miêu tả khung cảnh làng quê vào thời gian nào?

Làng tấp nập vui như hội. Mấy cây đào ngoài đền đã phơ phất những bông hoa màu hồng mỏng tang. Cây mận đầu ngõ hoa đã trắng muốt. Mấy cái cầu ao bằng tre lúc nào cũng đông. Người đãi đỗ, người rửa lá dong, người giặt chiếu,...

(Băng Sơn)

A. Vào ngày hội làng

B. Vào lúc gần Tết

C. Vào tết Trung thu

D. Vào ngày 20 - 10

Câu 18.

Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ, tục ngữ nào?

A cartoon frog on a leaf

Description automatically generated

A. Ếch ngồi đáy giếng

B. Lên rừng xuống biển

C. Uống nước nhớ nguồn

D. Rừng vàng biển bạc

Câu 19.

Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?

A group of children playing in the shade of a tree

Description automatically generated

A. Dưới cây đa già, mấy bác nông dân đi làm đồng về dừng lại nghỉ chân, trò chuyện với nhau.

B. Cánh đồng mùa gặt vàng xuộm lại với những bông lúa chín uốn cong, mẩy hạt.

C. Trong ánh hoàng hôn, trẻ con trong xóm nô đùa vui vẻ bên những ụ rơm vàng.

D. Các bác nông dân vội vàng thu thóc đang phơi kẻo mưa xuống.

Câu 20.

Giải câu đố sau:

Hình tròn mặt lại đỏ gay

Ai nhìn cũng phải nhíu mày vì sao

Suốt ngày lơ lửng trên cao

Đêm về đi ngủ, chui vào nơi đâu?

Đó là gì?

A. ngôi sao

B. mặt trăng

C. bóng đèn

D. mặt trời

Câu 21.

Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

chăm [[s]] óc

dựng [[x]] ây

Câu 22.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. thân thiện

2. săn sóc

3. yêu thương

Từ ở vị trí số [[1]] là từ chỉ tính cách con người.

Câu 23.

Điền "d/r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

Có một số loài vật tránh cái [[r]] á lạnh bằng cách di cư đến những vùng ấm áp, nhưng có loài tránh [[z]] ét bằng cách ngủ li bì, gọi là ngủ đông.

Câu 24.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Cái gì như [[ch]] ong [[ch]] óng

Tặng gió mát [[c]] o đời

Cái gì lưu [[tr]] ữ nóng

Ruột lúc nào cũng sôi?

(Sưu tầm)

Câu 25.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại dưới đây:

Chiều qua, bạn Duy đến nhà rủ bạn Long đi chơi đá bóng [[.]] Đến nơi, Duy gọi to:

- Long ơi, đi đá bóng không [[?]]

Long đáp:

- Đợi tớ tí được không [[?]] Tớ chưa làm xong bài tập.

Câu 26.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Mùa thu

2. Mùa đông

3. Mùa xuân

4. Mùa hạ

(...) ơi hãy về!

Mang thêm nhiều nắng ấm

Cho khắp nẻo làng quê

Nở bừng nhiều hoa thắm

Cho con ong làm mật

Cho con én tung trời.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Từ ở vị trí số [[3]] thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn thơ.

Câu 27.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

Một miếng khi đói bằng một gói khi [[no]] .

Câu 28.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm thích hợp.

Dãy núi [(đứng sừng sững.)]

Ông mặt trời [(đỏ ối, rực rỡ với muôn ngàn tia nắng.)]

Đám mây [(trắng xốp như bông.)]

Câu 29.

Hãy ghép câu ở cột bên trái với nhóm tương ứng ở cột bên phải.

- Chiếc xe không cần ngựa kéo mà Ê-đi-xơn sáng chế ra rất êm. [(Câu nêu đặc điểm)]

- Ê-đi-xơn là nhà bác học nổi tiếng người Mỹ. [(Câu giới thiệu)]

- Ê-đi-xơn sáng chế ra một chiếc xe không cần ngựa kéo. [(Câu nêu hoạt động)]

Câu 30.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nhóm tương ứng ở cột bên phải.

- hướng dẫn [(Từ chỉ hoạt động)]

- hướng dương [(Từ chỉ sự vật)]

- du dương [(Từ chỉ đặc điểm)]